TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **35**/2023/QĐST-DS

Bình Đại, ngày 29 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 6 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 78/2023/TLST – DS ngày 04 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Bà Bùi Thị T,** sinh năm 1961

Địa chỉ: ấp T, Thị trấn D, huyện D, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn:* **1. Anh Lê Đạt P,** sinh năm 1995

2. Anh Lê Phát D, sinh năm 1987

Cùng Địa chỉ: Ấp T, Thị trấn D, huyện D, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện hợp pháp của anh Đạt: **Anh Lê Đạt P**, sinh năm 1995, địa chỉ: Ấp T, Thị trấn D, huyện D, tỉnh Bến Tre là người đại diện theo ủy quyền của anh D. (Văn bản ủy quyền ngày 15 tháng 6 năm 2023).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Anh Lê Đạt P và anh Lê Phát D (con đẻ) thuộc hàng thừa kế thứ nhất theo pháp luật của bà Phạm Thị P cùng đồng ý thống nhất tiếp tục thực hiện hợp đồng chuyển nhượng Quyền sử dụng đất đối với bà Bùi Thị T để hoàn tất thủ tục chuyển nhượng sang tên phần diện tích đất mà bà Phạm Thị P (lúc còn sống) đã chuyển nhượng cho bà Bùi Thị T, phần đất thuộc một phần thửa 129, tờ bản đồ số 37, nay qua đo đạc thực tế thuộc thửa đất số 134, tờ bản đồ số 37, có diện tích là 75,7m^2,

thể hiện theo các điểm A, B, C, D, E, F, A; là đất trồng cây hàng năm khác, trên đất có nhà của bà T (ký hiệu g) với diện tích: 75,7m^2 do bà Phạm Thị P đứng tên giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số BV 159818 theo số vào sổ cấp GCN: CH02633 do Ủy ban nhân dân huyện Bình Đại cấp ngày 04/8/2014.

- Thửa đất 134, tờ bản đồ số 37 có tứ cận như sau:

+ Bắc giáp thửa 130, tờ bản đồ số 37;

+ Nam giáp thửa 133, tờ bản đồ số 37;

+ Đông giáp thửa 131, tờ bản đồ số 37;

+ Tây giáp thửa 29, tờ bản đồ số 36.

(Kèm theo họa đồ hiện trạng sử dụng đất tại thửa 134, tờ bản đồ số 37 Thị trấn Bình Đại ngày 20/6/2023).

2.2. Các bên có nghĩa vụ liên hệ đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho nhau với diện tích và tứ cận nêu trên theo đúng quy định của pháp luật.

2.3. Kiến nghị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền lập thủ tục cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất cho bà Bùi Thị T đối với phần đất có diện tích và tứ cận nêu trên và chỉnh lý biến động theo quy định đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV 159818 cấp cho bà Phạm Thị P tại thửa 129, tờ bản đồ số 37 (nay qua đo đạc thực tế thuộc thửa 134, tờ bản đồ số 37), tọa lạc tại Thị trấn Bình Đại theo số vào sổ cấp GCN: CH02633 do Ủy ban nhân dân huyện Bình Đại cấp ngày 04/8/2014 khi bà Bùi Thị T có yêu cầu.

2.4. Bà Bùi Thị T có nghĩa vụ giao nộp bản chính Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số BV 159818 cấp cho bà Phạm Thị P tại thửa 129, tờ bản đồ số 37 (nay qua đo đạc thực tế thuộc thửa 134, tờ bản đồ số 37), tọa lạc tại Thị trấn Bình Đại theo số vào sổ cấp GCN: CH02633 do Ủy ban nhân dân huyện Bình Đại cấp ngày 04/8/2014 cho cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất cho bà đối với phần đất có diện tích và tứ cận nêu trên theo quy định của pháp luật.

2.5. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Bùi Thị T giao cho anh Lê Đạt P và anh Lê Phát D số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Thực tế đã giao xong.

2.6. Về chi phí tố tụng:

Bà Bùi Thị T tự nguyện chịu toàn bộ là 2.691.000.000 đồng (Hai triệu sáu trăm chín mươi mốt nghìn đồng). Thực tế đã nộp xong.

2.7. ***Về án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch:***

Bà Bùi Thị T tự nguyện chịu toàn bộ là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng bà Bùi Thị T thuộc trường hợp người cao tuổi nên bà Tuyết được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm đối với phần bà phải chịu là 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng). Đối với phần bà Bùi Thị T tự nguyện nộp thay anh Lê

Đạt P và anh Lê Phát D thì bà Bùi Thị T phải có nghĩa vụ chịu là 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (Phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện Bình Đại ;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Mỹ Duyên